

Số: 136/TB-THPTPBC

Cư Jút, ngày 13 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lập danh sách và thu hồ sơ học sinh đề nghị hưởng chế độ chính sách, Năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông cấp xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ, về Quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc, Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, về Quy định một số chính sách thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ công văn số 1705/SGDĐT-TCCBTC ngày 09/9/2024, V/v tổng hợp số lượng học sinh được hỗ trợ kinh phí theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ trong năm học 2024-2025;

Trường THPT Phan Bội Châu, thông báo việc tổng hợp số lượng và nộp hồ sơ học sinh hưởng các chế độ chính sách, năm học 2024-2025 như sau:

I. Đối tượng được hưởng chính sách theo ND 116/2016/NĐ-CP:

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ:

- Học sinh là người **dân tộc thiểu số** bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại: xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; có khoảng cách từ nhà đến trường từ **10 km** trở lên;

- Học sinh là người dân tộc **kinh** thuộc diện **hộ nghèo** theo quy định của Chính phủ bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, có khoảng cách từ nhà tới trường từ 10 km trở lên.

- Học sinh đang theo học tại trường THPT Phan Bội Châu, năm học 2024-2025 có hộ khẩu thường trú tại các thôn/bon sau: Bon U1 thị trấn Eatling,

Thôn Nam Tiến xã Eapô, Thôn 9 xã Đăk Wil, Bon Usroong xã Đăk D'ông huyện Cư Jut thì được hưởng chế độ chính sách hỗ trợ;

Lưu ý: Trường hợp học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã khu vực III, thôn, bon đặc biệt khó khăn ở huyện khác đáp ứng đủ các điều kiện nêu trên thì cũng được hưởng chính sách như học sinh có hộ khẩu thường trú ở huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông.

2. Mức hỗ trợ:

a. Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng **40%** mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/học sinh/năm học;

b. Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng **10%** mức lương cơ sở và được hưởng không quá 09 tháng/học sinh/năm học;

c. Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/học sinh/năm học;

3. Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chính sách gồm:

- + Đơn đề nghị hỗ trợ (GVCN nhận tại phòng Kế toán hoặc Văn thư);
- + 01 bản Căn cước công dân (*phô tô công chứng*);
- + 01 giấy chứng nhận hộ nghèo đối với học sinh dân tộc **Kinh** (*bản phô tô công chứng*);

II. Đối tượng học sinh hưởng chế độ học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP:

1. Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ:

Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ; Học sinh bị khuyết tật; Học sinh là người Kinh có hộ khẩu thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn (thôn Nam Tiến, xã Êapô và Thôn 9 xã Đăk Wil)

2. Mức hỗ trợ:

Mức 150.000 đồng/học sinh/tháng và được hỗ trợ 09 tháng/năm học.

3. Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chính sách gồm:

- + Đơn đề nghị hỗ trợ (GVCN nhận tại phòng Kế toán hoặc Văn thư);
- + 01 bản Căn cước công dân (*phô tô công chứng*);
- + 01 giấy xác nhận đối tượng thụ hưởng của cơ quan chức năng;

III. Đối tượng học sinh hưởng chính sách giảm nghèo bền vững theo Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND tỉnh:

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách: (Khoản 2 – Điều 1- NQ11)

- Học sinh phổ thông là **người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo**;
- Học sinh là thành viên thuộc **hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững**.

2. Chính sách hỗ trợ về giáo dục:

Hỗ trợ mức 150.000 đồng/ học sinh/tháng và cấp 09 tháng /năm học (*Đối tượng học sinh người dân tộc thiểu số hộ cận nghèo*);

Hỗ trợ mức 100.000 đồng/học sinh/tháng và được hỗ trợ 09 tháng/năm học (*Đối tượng học sinh là thành viên thuộc hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo và có đơn tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững*);

3. Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chính sách gồm:

- + Đơn đề nghị hỗ trợ (GVCN nhận tại phòng Kế toán hoặc Văn thư);
- + 01 bản Căn cước công dân (*phô tô công chứng*);
- + 01 giấy xác nhận đối tượng thụ hưởng của cơ quan chức năng;

IV. Tổ chức thực hiện

- Đối với lãnh đạo nhà trường: Xây dựng kế hoạch, triển khai đến giáo viên chủ nhiệm, nhân viên văn phòng và các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh, đăng tải thông tin lên trang tin của đơn vị.

- Đối với Đoàn thanh niên: Thông báo đến các chi đoàn, trên hệ thống loa phóng thanh để học sinh biết và thực hiện.

- Đối với Giáo viên chủ nhiệm: Thông báo cho học sinh và cha mẹ học sinh biết để nộp hồ sơ, lập danh sách và hồ sơ đề nghị hưởng chế độ chính sách theo (mẫu đính kèm) nộp về phòng Kế toán trước ngày **18/09/2024** để tổng hợp và trình chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút xác nhận để báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính cấp bổ sung kinh phí năm 2024.

- Trường hợp học sinh chưa hoàn thành kịp hồ sơ thi giáo viên chủ nhiệm lập danh sách trước hồ sơ bổ sung sau (*nhưng phải đảm bảo đúng đối tượng được thụ hưởng*).

Sau ngày **18/09/2024** nếu giáo viên chủ nhiệm không tổng hợp và không báo lại, coi như lớp không có đối tượng được hưởng các chế độ trên và chịu trách nhiệm trước nhà trường, cấp trên và cha mẹ học sinh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc xin liên hệ đ/c **Nguyễn Thị An**, Kế toán qua số điện thoại 0905 505 686 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng TCCB-TC, SGD&ĐT (*để b/c*);
- UBND huyện (*để b/c*);
- Chi bộ, HĐT (*để b/c*);
- BCH Đoàn (*để p/h*);
- Các Phó hiệu trưởng (*để c/đ*);
- GVCN các lớp (*để t/h*);
- Thông báo trên Web side;
- Lưu KT, VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Vương Xuân Trung

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP NĂM HỌC 2024-2025

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ghi rõ thôn, bon, xã)	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					

Danh sách này có: học sinh
 GVCN nộp danh sách và kèm theo đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu nêu trên.

Nam Dong, ngày ... tháng 9 năm 2024
Giáo viên chủ nhiệm
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dùng cho học sinh THCS, học sinh THPT học bán trú tại trường phổ thông ở xã, thôn
đặc biệt khó khăn)

Kính gửi: Trường THPT Phan Bội Châu

Họ và tên học sinh:

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Dân tộc:

Thường trú tại thôn/bản..... xã.....

thuộc vùng:

Huyện Tỉnh.....

Năm học 2023 -2024 Là học sinh lớp:, Trường THPT Phan
Bội Châu, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Vì lý do (chọn 1 trong 2 lý do sau):

- Nhà ở xa trường (ghi rõ cách nơi học tập bao nhiêu km):

- Địa hình giao thông khó khăn:

Nên em không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

Vì vậy, em làm đơn này đề nghị nhà trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền để em được hưởng chính sách hỗ trợ tiền và gạo theo quy định tại Nghị định số: 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ, gồm:

1. Tiền ăn

2. Tiền nhà ở (đối với trường hợp học sinh phải tự lo chỗ ở)

3. Gạo:

Cư Jút, ngày..... tháng..... năm 2023

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ, tên)

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP, NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ghi rõ thôn, bon, xã)	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

Danh sách này có: học sinh
 GVCN nộp danh sách và kèm theo đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu nêu trên.

Nam Dong, ngày ... tháng 9 năm 2023
Giáo viên chủ nhiệm
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH GIẢM
NGHÈO BÈN VỮNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/2022/NQ-HĐND,
NĂM HỌC 2023-2024

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ghi rõ thôn, bon, xã)	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					

Danh sách này có: học sinh
 GVCN nộp danh sách và kèm theo đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu nêu trên.

Nam Dong, ngày ... tháng 9 năm 2023
Giáo viên chủ nhiệm
 (Ký, ghi rõ họ, tên)